TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hóa;

Bà Nguyễn Thị Hưởng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K - tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Vĩnh K, sinh năm: 2000 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn S T, xã K P, huyện K V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Raglai; tôn giáo: Tin lành; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao D, sinh năm 1968 và bà Cao Thị Đà L, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không; vợ: Cao Thị Bé Y, sinh năm 2001 và có 2 người con: lớn sinh năm 2021 và nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cao Minh T, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn S T, xã K P, huyện K V, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Cao Thị Kim A, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn S T, xã K P, huyện K V, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa

- Pi Năng Dượng, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn G M, xã K P, huyện K V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đoàn Văn Kh, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn C S, xã D T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông D, ông Kh đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Vĩnh K và Cao Minh T cùng làm công nhân khai thác đá của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phú Tài tại thôn C S, xã D T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2023, Cao Vĩnh K điều khiển xe mô tô đến quán nước (ông Đoàn Văn Khánh) để uống nước. Khi đến nơi, K đặt mũ bảo hiểm trên bàn rồi ngồi uống nước. Khoảng 15 phút sau, Cao Minh T đi xe mô tô đến quán ông Khánh dựng xe ngoài cổng rồi vào mua nước. Khi ra về, T đi ngang bàn K làm rớt mũ bảo hiểm của K xuống đất nhưng không nhặt lên mà tiếp tục đi ra đường. K nói "Làm rớt mũ bảo hiểm sao không nhặt lên" thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. K ném lon nước ngọt đã uống hết nhưng không trúng T. K nhặt mũ bảo hiểm dưới đất lên, cầm chạy ra đường đối diện T đánh 1 cái vào vùng vai T nhưng không thương tích, T dùng tay đánh lại K làm rơi mũ bảo hiểm xuống đất, rồi cả hai lao vào dùng tay chân đánh nhau, rơi xuống ruộng lúa thì được mọi người can ngăn. K chạy đến xe mô tô của mình mở cốp xe lấy 1 con dao bằng kim loại (cán dài 22cm, lưỡi dài 27cm) chạy đến đối diện T, đâm 1 nhát từ phải sang trái trúng vào ngực trái của T; khi K đang dùng dao đâm thì T đấm vào mặt K 2 cái, K lùi ra sau dùng dao chém 1 cái trúng vào vùng vai trái của T, rồi bỏ chạy vào vườn cây gần đó. T đuổi theo K nhưng không thấy nên quay lại quán nước và được ông Khánh sơ cứu vết thương, sau đó T đi xe về nhà. Khi về đến nhà, T được chị ruột Cao Thị Kim A đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa đến ngày 26/12/2023 ra viện. Sau khi T ra về, K quay lại quán nước, đưa dao cho ông Kh rồi đi về. Cơ quan Công an đã thu giữ mũ bảo hiểm và con dao do ông Khánh giao nộp.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 98/24/KLTTCT-PYKH ngày 14/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Cao Minh T là 17%.

Quá trình điều tra, Cao Vĩnh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSDK ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố bị cáo Cao Vĩnh K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K: Xử phạt bị cáo Cao Vĩnh K từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 19.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 19.000.000

đồng. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có kích thước dài 49cm, cán bằng gỗ quấn băng keo màu đen dài 22cm, lưỡi bằng kim loại màu tối dài 27cm và 01 bảo hiểm trùm đầu, màu xanh lá - đen - vàng đã bị bể. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí với lý do bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; căn cứ quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận tại phiên tòa đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị hại khai nhận sự việc xảy ra đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 19.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng Pi Năng D và Đoàn Văn Kh đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Khoảng hơn 18 giờ ngày 20/12/2023, Cao Vĩnh K đã dùng dao đâm 01 cái từ trên xuống dưới theo hướng phải qua trái trúng ngực trái và chém 01 cái trúng vai trái của anh T gây thương tích. Hành vi của Cao Vĩnh K khi sử dụng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích tại tay trái và ngực trái của anh T, gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17% là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 46/CT-VKSDK ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố bị cáo Cao Vĩnh K về tội "Cố ý gây thương tích" là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chỉ vì bị hại làm rớt mũ bảo hiểm của bị cáo dẫn đến hai bên kình cãi rồi đánh nhau mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại, trong khi giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác. Việc bị cáo tấn công bị hại mục đích là để dằn mặt nên khi gây thương tích cho bị hại không xác định sẽ chém vào đâu và cường độ tấn công không có tính liên tục. Từ những nhận định trên, xét cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã hoàn hoàn thành nghĩa vụ dân quân; tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 19.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 19.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có kích thước dài 49cm, cán bằng gỗ quấn băng keo màu đen dài 22cm, lưỡi bằng kim loại màu tối dài 27cm và 01 bảo hiểm trùm đầu, màu xanh lá - đen - vàng đã bị bể (biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K và Chi cục thi hành án dân sự huyện D K).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (19.000.000đ x 5%). Tuy nhiên, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí với lý do bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Vĩnh K;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Cao Vĩnh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo K bồi thường cho anh Cao Minh T số tiền 19.000.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có kích thước dài 49cm, cán bằng gỗ quấn băng keo màu đen dài 22cm, lưỡi bằng kim loại màu tối dài 27cm và 01 bảo hiểm trùm đầu, màu xanh lá - đen - vàng đã bị bể (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K và Chi cục thi hành án dân sự huyện D K).

4. Án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.